

Số: 26 /2017/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định

số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014
của UBND thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật số 23/2000/QH10 về phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật số 16/2008/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 8 năm 2008;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

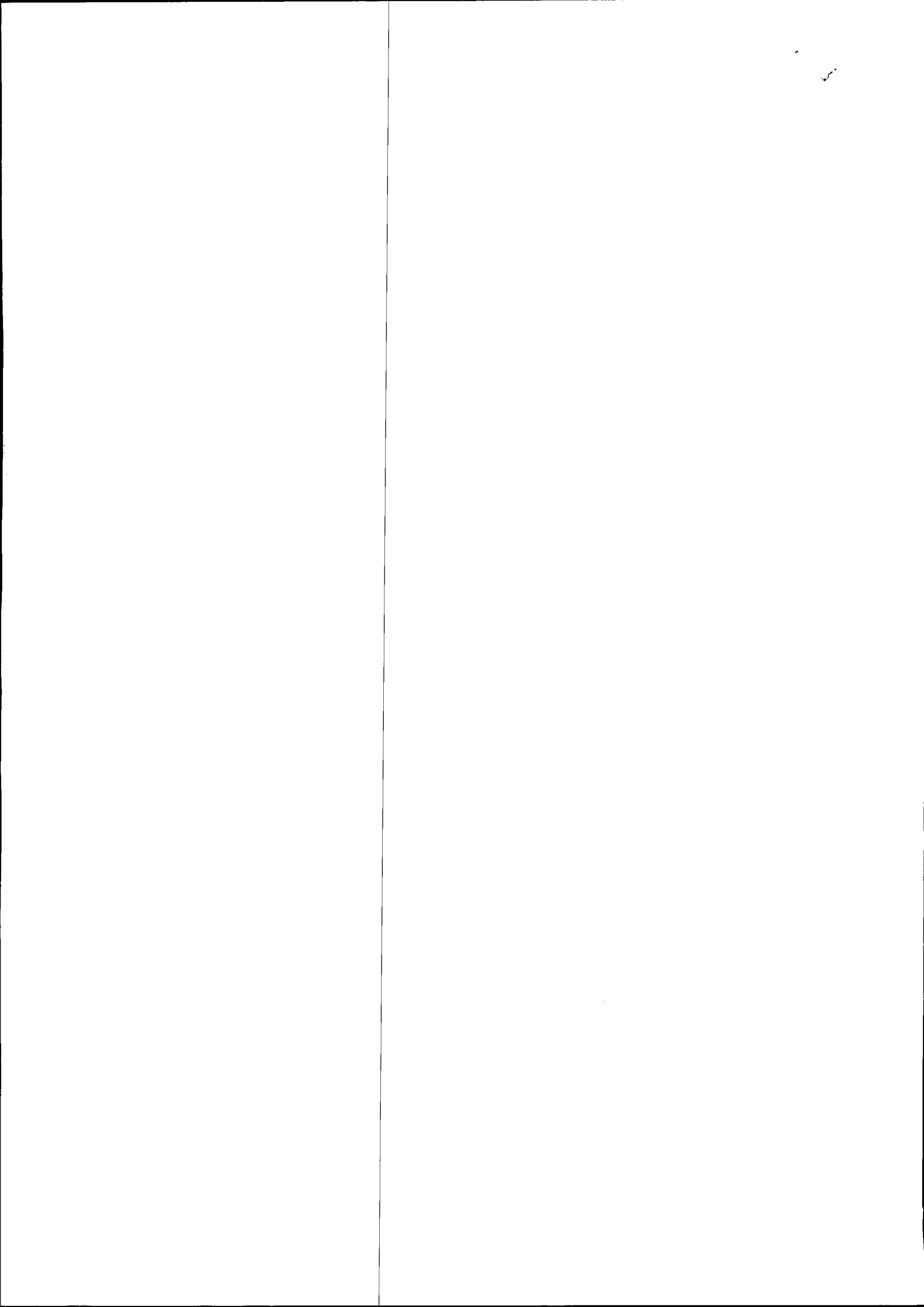
Căn cứ Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 384/TTr-SLĐTBXH ngày 09 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm





theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014 của UBND thành phố.

1. Khoản 1 Điều 2 bổ sung như sau:

“a) Đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng ma túy trái phép đều phải áp dụng hình thức cai nghiện tại gia đình - cộng đồng theo quy định tại Điều g Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.

b) Người tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng nhưng không chấp hành các quy định về cai nghiện, không tuân thủ quy trình điều trị nghiện, tự ý bỏ cai nghiện thì các cơ quan chức năng lập biên bản vi phạm các quy định về cai nghiện tại gia đình - cộng đồng và hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

c) Đối tượng cai nghiện tại gia đình - cộng đồng được điều trị cắt cơn, giải độc tại Trung tâm Y tế các quận, huyện; Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng hoặc các cơ sở điều trị nghiện do UBND thành phố quy định thì thời gian lưu bệnh nhân điều trị do bác sĩ điều trị chỉ định. Khi kết thúc điều trị, cắt cơn, giải độc cơ sở điều trị phải thử (test) các chất ma túy. Trường hợp, bệnh nhân có kết quả kiểm tra âm tính với ma túy thì cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành giai đoạn cắt cơn giải độc ma túy và bàn giao người cai nghiện cho Tổ công tác cai nghiện và gia đình để tiếp tục quản lý. Trường hợp, người cai nghiện có kết quả dương tính với chất ma túy thì thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương nơi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường và đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP.

d) Đối tượng cai nghiện tại gia đình - cộng đồng được UBND xã, phường giới thiệu đến điều trị, cắt cơn, giải độc tại các cơ sở điều trị được hỗ trợ tiền thuốc điều trị, cắt cơn, giải độc theo quy định của UBND thành phố Đà Nẵng.”

2. Điều 4 bổ sung như sau:

“3. Trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan lập hồ sơ phối hợp với cán bộ y tế có thẩm quyền cùng thử test và xác định tình trạng nghiện ma túy của người vi phạm; đồng thời hoàn chỉnh hồ sơ, yêu cầu người nghiện ma túy hoặc người giám hộ đọc và ký xác nhận.”

3. Điều 5 bổ sung như sau:

“5. Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhưng không thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú (có văn bản xác nhận của cơ quan Công an nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú) bị phát hiện lần đầu sử dụng trái phép chất ma túy thì lập hồ sơ xử phạt hành chính và thông báo cho UBND xã, phường nơi đối tượng thường trú hoặc tạm trú để theo dõi, quản lý. Trường hợp đã bị xử phạt hành chính mà vẫn tái phạm sử dụng trái phép chất ma túy thì tiến hành lập hồ sơ xác định tình trạng nghiện, nếu đủ yếu tố thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.



6. Việc xác minh nơi cư trú, giấy tờ tùy thân của người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện như sau:

a) Đối với người có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại thành phố, để làm căn cứ cho việc lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Công an xã, phường nơi đối tượng thường trú hoặc tạm trú có trách nhiệm xác nhận có hoặc không có nơi cư trú ổn định.

b) Đối với người có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú ngoài thành phố thì phải có ý kiến xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú bằng văn bản, hoặc thư điện tử, hoặc xác minh qua điện thoại, người yêu cầu xác minh ghi lại toàn bộ nội dung xác minh và có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.”

4. Điều 6 bổ sung như sau:

“2. Thành viên chính thức của Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ cấp quận, huyện vắng mặt thì cơ quan thành viên cử một lãnh đạo khác dự cuộc họp và ký vào biên bản cuộc họp của Tổ tư vấn.

3. Đối với hồ sơ người nghiện ma túy là người chưa thành niên thì Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ xem xét như sau:

a) Trường hợp lần đầu bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy thì giao cho cơ quan chức năng xử phạt hành chính và đề nghị UBND xã, phường nơi người nghiện cư trú hoặc tạm trú áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; đồng thời thực hiện việc cai nghiện tại gia đình - cộng đồng.

b) Trường hợp đã áp dụng các biện pháp quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều này mà vẫn tái phạm sử dụng trái phép chất ma túy thì các cơ quan chức năng vận động người nghiện, gia đình người nghiện thực hiện biện pháp cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện. Trường hợp, người nghiện, gia đình người nghiện không thực hiện cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện thì tham mưu cho Chủ tịch UBND quận, huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện”.

5. Điều 11 bổ sung như sau:

“6. Trong thời gian chờ làm thủ tục cai nghiện tự nguyện mà gia đình không có điều kiện quản lý hoặc người nghiện có yêu cầu vào ngay cơ sở cai nghiện để được điều trị, cắt cơn, giải độc thì cơ quan lập hồ sơ hướng dẫn gia đình người nghiện làm đơn xin vào cơ sở cai nghiện để được điều trị, cắt cơn, giải độc ma túy ngay, sau đó tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cai nghiện tự nguyện.”

6. Điều 12 sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 1 Điều 12

“a) Đối với người nghiện có hộ khẩu tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện, có nhân thân tốt, có đơn đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện thì cơ quan Công an dừng việc lập hồ sơ đề nghị để chuyển sang lập hồ sơ cai nghiện tự nguyện gửi đến Sở Lao động - Thương và Xã hội (thông qua Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội) xem xét, giải quyết.

b) Đối tượng bị gia đình từ chối hoặc không có điều kiện quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan chức năng hướng dẫn cho gia đình có đơn đề nghị chuyển đối tượng vào cơ sở xã hội Bầu Bàng. Công an thành phố ban hành mẫu đơn và hướng dẫn thủ tục trong trường hợp này.

c) Đối tượng đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đang cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng mà sử dụng trái phép các chất ma túy và đối tượng đang điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone mà có xét nghiệm dương tính với các chất ma túy khác ngoài các chất dạng thuốc phiện thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nếu đủ yếu tố quy định.

d) Đối tượng nghiện ma túy là người có dấu hiệu bị loạn thần thì cơ quan lập hồ sơ đưa vào Bệnh viện Tâm thần thành phố để chữa bệnh theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.”

b) Khoản 4 Điều 12

“e) Mọi thủ tục hồ sơ được đánh bút lục theo quy định của pháp luật.”

c) Bổ sung thêm Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7

“5. Đối với hồ sơ do cấp trưởng ủy quyền cho cấp phó tham gia suốt quá trình xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân các cấp thì chỉ ủy quyền bằng văn bản một lần và lưu trong hồ sơ. Trường hợp, cấp trưởng ủy quyền cho cấp phó tham gia trong từng giai đoạn của quá trình xem xét, quyết định biện pháp xử lý hành chính thì phải có văn bản ủy quyền từng giai đoạn.”

6. Thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Khi lập hồ sơ cơ quan chức năng phải thực hiện đúng biểu mẫu đã được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, không tự ý yêu cầu bổ sung thêm thủ tục, tài liệu, chứng cứ ngoài quy định; trường hợp đặc biệt cần bổ sung thì phải có văn bản nêu rõ yêu cầu để làm cơ sở thực hiện.

b) Đối với những hồ sơ khai có tiền án, tiền sự thì cơ quan lập hồ sơ phải xác minh, nếu không xác minh được thì phải kèm theo bản giải trình. Trường hợp không xác minh được tiền án, tiền sự của người nghiện ma túy thì Tòa án nhân dân không xem đó là tình tiết tăng nặng trong việc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

7. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải cử Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tham dự và có trách nhiệm trả lời các chất vấn tại phiên xem xét hồ sơ do Tòa án tổ chức.”

7. Khoản 2, Điều 13 được bổ sung như sau:

“2. Sở Y tế

đ) Chỉ đạo Cơ sở điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone đưa ra khỏi chương trình điều trị đối với các trường hợp không tuân thủ điều trị, bị phát hiện dương tính với ma túy không phải dạng thuốc phiện.

Điều 2. Bãi bỏ Khoản 1, Khoản 4, Điều 5 của Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014 của UBND thành phố. Thay các cụm từ “Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 thành phố”, “Cơ sở quản lý”, “Cơ sở quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định” trong Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND thành “Cơ sở xã hội Bầu Bàng”.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ~~24~~ tháng 8 năm 2017.

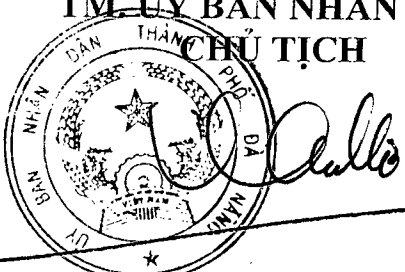
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 7557/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Cơ sở quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.../.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH; Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TPĐN;
- UBMTTQVN thành phố;
- Tòa án nhân dân, Viện KSND thành phố;
- Sở LĐTBXH, các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện, xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, SLĐTBXH.

135

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Thơ